VÍT TẢI XOẮN ỐC ĐƠN SDMIX (SCREW CONVEYOR)

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Vít tải là thiết bị vận chuyển không thể thiếu của trạm trộn bê tông, vít tải lúc thường cũng cần được bảo vệ tốt. Việc bảo dưỡng thông thường cho vít tải có thể được thực hiện như sau:

- Khi vận chuyển vật liệu không được trộn lẫn vật liệu rắn và hạt lớn
- Kiểm tra sự làm việc, làm kín và trơn tru của hộp số mỗi tuần 1 lần, xem có tiếng ồn bất thường, rò rỉ dầu không,...
- Lượng dầu thiếu cần được bổ sung kịp thời, nhưng không được vượt quá vạch mức dầu
- Kiểm tra sự gắn chặt các mối nối của toàn bộ máy mỗi tháng 1 lần
- Hộp số cần được thêm dầu bôi trơn mới sau 100 giờ hoạt động, và cần thay dầu bôi trơn sau mỗi 1000 giờ tính từ lúc hoạt động.

SDMIX®
山东米科思

VÍT TẢI XOẮN ỐC ĐƠN

- KHỐI LƯỢNG TRUYỀN TẢI LỚN
- VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH
- ĐỘNG CƠ MẠNH MẼ

Địa chỉ: Số 4 Đường số 21a, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
TI: 028.36205331 Fax: 028.36201387
Email: sdmixvietnam@gmail.com

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

Trình tự cấu tạo của vít tải: động cơ điện, hộp giảm tốc, cụm phần đầu vào, phần trung gian và cụm phần thân đỡ trung gian, cụm phần đầu ra, cụm phần thân đỡ phía trước, hệ thống đổ dầu và bôi trơn, và các phụ kiện cho cáp và kết nối. Vải nắp, dây treo và phụ kiện,…

Mỗi phần của vít tải được kết nối với nhau bằng mặt bích, và các khớp nối với nhau bằng các miếng đệm, khớp nan hoa.

Hệ thống phun dầu bôi trơn sử dụng súng bắn dầu để ép dầu bôi trơn qua các ống đồng và khớp nối ống vào những vị trí cần bôi trơn, thân đỡ phía trước được đổ đầy dầu từ núm tra mỡ phía trước.

Trong quá trình hoạt động bình thường, ruột vít bên trong được động cơ dẫn động đến hộp giảm tốc để quay, và cánh vít đẩy vật liệu ra cổng xả phía trước.

Khi vít tải được kết nối chính thức với mô tơ để chạy thử, hãy quan sát xem trục trên cùng của vít tải có được quay chính xác hay không.

Vít tải có thể được treo bằng dây thừng nhiều điểm hoặc được hỗ trợ bởi giá đỡ, nhưng độ thẳng của vít tải khi lắp dựng là cần thiết.

Vít tải thường được lắp đặt giữa không trung, khi đã lắp đặt thiết bị thì tất cả các bộ phận vào đúng vị trí, khi sử dụng thiết bị có sự cố cần phải sửa chữa, tháo lắp, bảo dưỡng sẽ rất phiền phức. Do đó, khi lựa chọn sản phẩm này, nó phải được kết cấu nguyên tắc có sàng lọc chính xác.

Ngoài ra: Nói chung, vít tải được sử dụng cho các bộ thiết bị hoàn chỉnh của nhà sản xuất. Vì sản phẩm phù hợp, vít tải có sẵn trong kho, nhưng đối với những người dùng khác nhau hoặc các dịp khác nhau, người dùng cần cung cấp chiều dài lắp đặt và góc nâng để kiểm tra có khớp hay không. Sản phẩm tùy chỉnh theo yêu cầu của người dùng.

D	Φ168	Φ219	Φ273	Φ323
B	40	40	40	40
C	Size Standard			
E	Size Standard			
F	160	180	220	220
G	250	275	330	405
H1	Height of Inlet			
H2	Height of Outlet			
I	140	160	180	220
L	On Request			
Q	I +L + F			

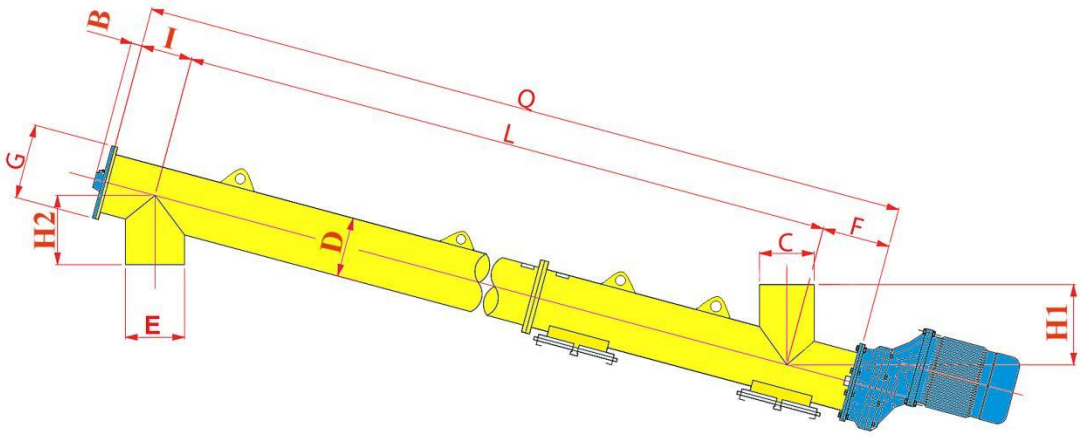

Bảng 1. Kích thước tiêu chuẩn của vít tải thường dùng phổ biến

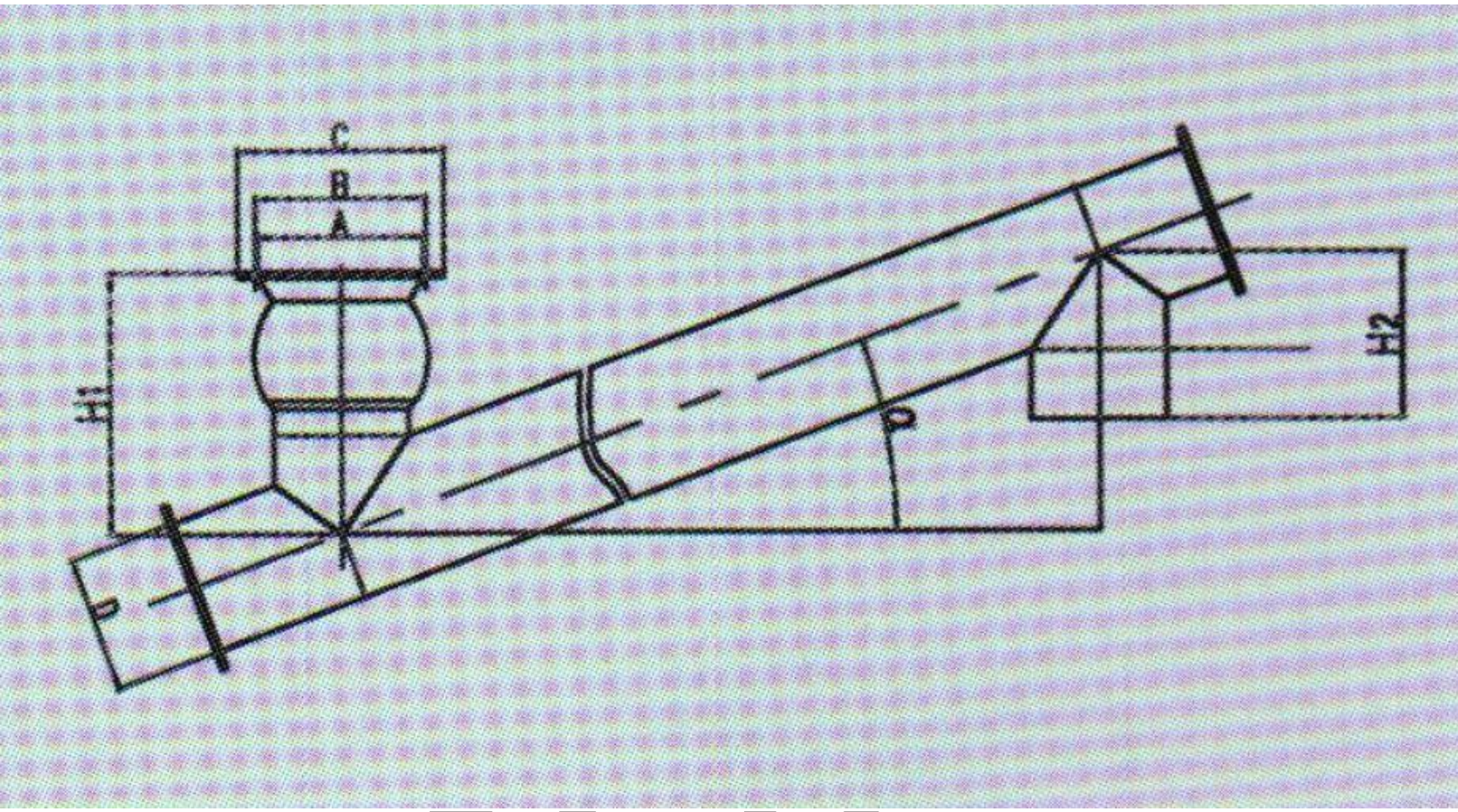

DIAMETER OF OUTER PIPE D	DIAMETER OF INLET FLANGE			HEIGHT OF INLET			HEIGHT OF OUTLET		
	A	B	C	0-20° H1	>20-40° H1	>40-50° H1	0-20° H2	>20-40° H2	>40-50° H2
168	200	250	280	400	450	500	250	300	350
219	300	350	380	500	550	600	300	400	450
273	300	350	380	500	600	700	350	450	500
323	300	350	380	550	700	800	400	500	600
407	470	470	530	750	900	1000	450	600	700

Bảng 2. Kích thước và góc xoay tối đa α

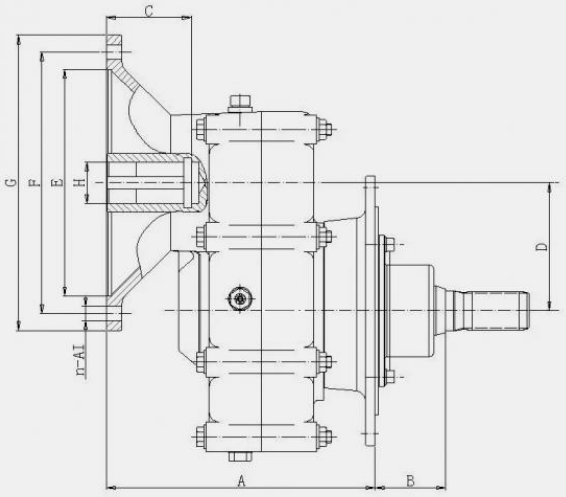

ITEM	MODEL	REDUCTION RATIO	MOTOR EQUIPPED (kW)	MOTOR SERIES
1	1500	5	4 - 15	4
2	1500	10	4 - 7.5	4
3	2000	7	5.5 - 15	4
4	3000	10	7.5 - 30	4

☞Hộp giảm tốc vít tải bề mặt răng cứng được đặc trưng bởi thiết kế chịu tải nặng, độ bền cao, mô-men xoắn lớn, tiếng ồn thấp và tuổi thọ lâu dài.

L.A MOTOR CO,. LTD			
TYPE YE2	Q/LAE2000-01-2022		
POWER: 11KW	VOLTAGE: 380V	CURRENT: 22.4A	
SPEED: 1465 rpm	INS CL: F	PROTECTION: IP55	FREQ: 50Hz
Cosθ: 0.83	EFF: 89.8%	WEIGHT: 108KG	CONN: △
LA ROAD:	DATE	No.	
THREE- PHASE INDUCTION MOTOR			

Máy cắt CNC tiên tiến nhất trong nước được sử dụng cho thân vít.

Vỏ vít, ruột vít và khớp xoay được hàn bằng máy hàn tự động CNC để đảm bảo tính đồng trục của vỏ và ruột vít cũng như chất lượng hàn.

☞ Đầu cấp liệu vào sử dụng khớp xoay đa năng, có thể dễ dàng lắp đặt và điều chỉnh, đường kính phổ biến là 168, 219, 273, 323, 407. Chu kỳ sản xuất ngắn, có thể tùy chỉnh theo yêu cầu của khách hàng.

☞ Cánh vít được tạo thành từ lá thép đôi hoặc ba và không có tắc nghẽn, sử dụng động cơ Siemens. Lắp ráp tiêu chuẩn và vận chuyển thuận tiện.

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT △

Vít tải chủ yếu được sử dụng để vận chuyển xi măng, tro bay, cát mịn và các vật liệu dạng bột khác và các vật liệu khô dạng hạt mịn. Nó thường được sử dụng trong các trạm trộn, xi măng, thiết bị mỏ.
Sau nhiều năm cải tiến lâu dài và cải tiến nhiều lần, vít tải SDMIX chủ yếu có các đặc điểm sau:

THÔNG SỐ KỸ THUẬT △

直径 / 输送率 / 长度 / 配置参数	Φ168	Φ219	Φ273	Φ323	Φ407
	24t/h	40t/h	80t/h	110t/h	170t/h
2	1500-5-28-4	1500-5-28-4	2000-7-38-5.5	2000-7-38-7.5	3000-10-42-15
3	1500-5-28-4	1500-5-28-4	2000-7-38-5.5	2000-7-38-7.5	3000-10-42-15
4	1500-5-28-4	1500-5-38-5.5	2000-7-38-7.5	2000-7-42-11	3000-10-42-15
5	1500-5-28-4	1500-5-38-5.5	2000-7-38-7.5	2000-7-42-11	3000-10-42-15
6	1500-5-38-5.5	1500-5-38-7.5	2000-7-42-11	3000-10-42-15	3000-10-48-18.5
7	1500-5-38-5.5	1500-5-38-7.5	2000-7-42-11	3000-10-48-18.5	3000-10-48-18.5
8	1500-5-38-7.5	1500-5-42-11	2000-7-42-15	3000-10-48-18.5	3000-10-48-22
9	1500-5-38-7.5	1500-5-42-11	2000-7-42-15	3000-10-48-22	3000-10-48-22
10	1500-5-38-7.5	1500-5-42-11	2000-7-42-15	3000-10-48-22	3000-10-48-30
11	1500-5-38-7.5	1500-5-42-11	3000-7-42-15	3000-10-48-22	3000-10-48-30
12	1500-5-38-7.5	1500-5-42-11	3000-7-48-18.5	3000-10-48-22	3000-10-48-30
13	1500-5-38-7.5	1500-5-42-15	3000-7-48-18.5	3000-10-48-30	3000-10-48-30
14	1500-5-38-7.5	1500-5-42-15	3000-7-48-18.5	3000-10-48-30	
15		1500-5-42-15	3000-7-48-18.5	3000-10-48-30	

ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT CHO TỪNG LOẠI VẬT LIỆU △

Thông số kỹ thuật	ϕ168	ϕ219	ϕ273	ϕ323
Đường kính xoắn ốc (mm)	140	190	250	300
Đường kính ống vỏ (mm)	168	219	273	323
Góc làm việc cho phép (a)	Lưu ý: Công suất vận chuyển trong bảng trên là khả năng vận chuyển khi khối lượng riêng xi măng là 1.2 t/m^3 và góc vận chuyển là 30°～45°.			
Khoảng cách truyền tải tối đa (mm)	12	14	15	12
Công suất vận chuyển tối đa (t/h)	24	40	80	110

Bảng thông số kỹ thuật vít tải xi măng SDMIX thông dụng:

ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT CHO TỪNG LOẠI VẬT LIỆU △

Bảng thông số kỹ thuật vít tải tro bay SDMIX thông dụng:

Thông số kỹ thuật	ϕ168	ϕ219	ϕ273	ϕ323
Đường kính xoắn ốc (mm)	140	190	250	300
Đường kính ống vỏ (mm)	168	219	273	323
Góc làm việc cho phép (a)	Lưu ý: Công suất vận chuyển trong bảng trên là công suất vận chuyển khi khối lượng riêng của tro bay là 0.6 t/m³ và góc vận chuyển là 30°～45°.			
Khoảng cách truyền tải tối đa (mm)	12	14	15	12
Công suất vận chuyển tối đa (t/h)	10	25	35	50

Bảng thông số kỹ thuật vít tải cát khô SDMIX thông dụng:

Thông số kỹ thuật	ϕ168	ϕ219	ϕ273	ϕ323
Đường kính xoắn ốc (mm)	140	190	250	300
Đường kính ống vỏ (mm)	168	219	273	323
Góc làm việc cho phép (a)	Lưu ý: Khả năng vận chuyển trong bảng trên là khả năng vận chuyển khi khối lượng riêng của cát khô là 1.4 t/m³ và góc vận chuyển là 10°～30°.			
Khoảng cách truyền tải tối đa (mm)	12	14	15	12
Công suất vận chuyển tối đa (t/h)	20	40	60	80